|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **DANH MỤC II**  **Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước  của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai năm 2024** *(Kèm theo Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)* | | | | | |
| **STT** | **Tên, loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; tên gọi của văn bản** | **Nội dung, quy định hết hiệu lực** | **Lý do hết hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| **I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 59/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điều 2; khoản 2 Điều 3; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 9; điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 14; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 15; điểm b khoản 3 Điều 18; khoản 3 Điều 22; điểm d khoản 2 Điều 23; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b, điểm d khoản 4 Điều 25; khoản 4 Điều 27 Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 30/11/2024 |
| **II. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 46/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chức năng của Sở Công Thương Tỉnh Đồng Nai | Khoản 1 Điều 1; Sửa đổi đoạn 5, đọan 9 điểm c, đoạn 4 điểm l, điểm q khoản 4, đoạn 1 điểm a khoản 5 Điều 4; Bỏ đoạn 3 điểm g khoản 4 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chức năng của Sở Công Thương Tỉnh Đồng Nai | Bị chỉnh sửa, bổ sung tại Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Chỉnh sửa, bổ sung một số điều chỉnh của Quy chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ sở tổ chức của Sở Công Thương Tỉnh Đồng Nai ban hành đính kèm theo Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 15/01/2024 |
| **III. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (01 Nghị quyết, 02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 04/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai | Khoản 12 Điều 1 | Bị sửa đổi bởi Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi khoản 12 Điều 1 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 01/8/2024 |
| 2 | Quyết định | 37/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Gạch đầu dòng thứ hai điểm a và gạch đầu dòng thứ hai điểm b khoản 3 Điều 7 Quy chế | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 41/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 20/10/2024 |
| 3 | Quyết định | 43/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điều 6, Điều 7 và Phụ lục II, Phụ lục III Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 05/11/2024 |
| Điều 3, khoản 2 Điều 4, Điều 5 và Phụ lục I Quy định về giá bồi thường, hỗ trợ tài sản khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị thay thế bởi Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy Định về bồi thường chi phí di chuyển tài sản; bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 05/11/2024 |
|  |  |  | Điều 8 | Bị thay thế bởi Quyết định 61/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 05/11/2024 |
| **IV. LĨNH VỰC NỘI VỤ (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 16/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sợ nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa | Điểm a khoản 5 Điều 8, khoản 6 Điều 17 Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa | Bị sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 02/11/2024 |
|  |  |  | Khoản 7 Điều 4 Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 77/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ một phần Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 24/12/2024 |
| **V. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (01 Nghị quyết, 02 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 19/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điểm a khoản 1 Điều 2 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
| Điểm a khoản 3 Điều 2 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
| Điểm b khoản 3 Điều 2 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
|  |  |  | Điểm c khoản 3 Điều 2 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 09/12/2024 |
| 2 | Quyết định | 2135/2004/QĐ.UBT ngày 04 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập và ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai | Điều 2 | Bị thay thế bởi Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai | 01/5/2024 |
| 3 | Quyết định | 52/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Quy định về hạn mức đất ở; hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Khoản 3 Điều 1 | Bị thay thế bởi Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 08/10/2024 |
| Khoản 4 Điều 1 | Bị thay thế bởi Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 10/10/2024 |
| **VI. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (02 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 1 | Bị sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 15/10/2024 |
| 2 | Nghị quyết | 33/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 | Điểm b khoản 2 Điều 1; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 2; Điều 3 | Bị sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 | 27/7/2024 |
| 3 | Quyết định | 15/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025 | Điểm b khoản 2 Điều 1; Điều 2; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 3; khoản 3, khoản 4 khoản 5 Điều 6 Quy định về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025 | Bị sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 10/11/2024 |
| **VII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 Nghị quyết)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 32/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về bố trí số lượng, chính sách nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điểm b khoản 2 Điều 1 | Bị sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết 08/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về bố trí số lượng, chính sách nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | 01/8/2024 |
| **VIII. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (01 Nghị quyết)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 158/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội Đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về sửa đổi khoản 1 điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 | Điều 1 | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 21/12/2024 |
| **IX. LĨNH VỰC DÂN TỘC (01 Nghị quyết, 01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 12/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điểm b khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 1 | Bị sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ cho người uy tín trong đồng bào dân tộc số lượng tối thiểu trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai | 21/12/2024 |
| 2 | Quyết định | 23/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai | Cụm từ "Thanh tra" tại khoản 10 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 5 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ một số nội dung Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 16/8/2024 |
| **X. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP (01 Quyết định)** | | | | | |
| 1 | Quyết định | 35/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai | Khoản 5, điểm e khoản 8 Điều 3 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai | Bị sửa đổi bởi Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi một số nội dung tại Điều 3 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai | 22/10/2024 |
| **XI. LĨNH VỰC AN NINH (01 Nghị quyết)** | | | | | |
| 1 | Nghị quyết | 162/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Điểm k khoản 2 Điều 6 Quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành | 21/12/2024 |
| **Tổng số: 18 văn bản hết hiệu lực một phần, trong đó gồm: 08** **Nghị quyết, 10 Quyết định** | | | | | |